

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 743/2023/HS-PT

Ngày 25 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa
án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý
295/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Giàng Chấn D và các
bị cáo khác phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án
hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân
dân tỉnh Hà Giang.

**** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Giàng Chấn D, sinh ngày 15/12/1969 tại huyện X, tỉnh H; nơi cư trú:
Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn
hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Giàng Seo S2 và bà Vàng Thị P (*đều đã chết*); vợ thứ nhất là
Sùng Thị D (*đã chết*), vợ thứ hai là Giàng Thị G; có 05 con, con lớn nhất sinh năm
1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày
03/11/2020; có mặt.

2. Giàng Seo S1, sinh ngày 29/9/1993 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư
trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ
văn hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chấn D (*bị cáo trong vụ án*) và bà Sùng Thị D (*đã
chết*); có vợ là Vàng Thị D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất
sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2020; có mặt.

3. Giàng Seo C, sinh năm 1996 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chấn D (*bị cáo trong vụ án*) và bà Giàng Thị G; có vợ là Vàng Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 05/11/2020; có mặt.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

4. Giàng Seo P1, sinh năm 1998 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chấn D (*bị cáo trong vụ án*) và bà Giàng Thị G; có vợ là Tráng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2020; có mặt.

5. Giàng Seo P2, sinh ngày 17/9/2003 tại huyện X, tỉnh Hà Giang (*thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 01 tháng 13 ngày*); nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (*học vấn*): 08/12; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chấn D (*bị cáo trong vụ án*) và bà Giàng Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2020; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo C, Giàng Seo P1:**

- Ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo S1, Giàng Seo P2:**

- Ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bà Phạm Thị L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

*** Bị hại: Thào Seo S3, Thào Seo S2 (đã chết).**

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Thào Seo S2, Thào Seo S3:** Ông Thào Chính D (*bố đẻ của S2, anh trai của S3*), sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của các bị hại Thào Seo S3, Thào Seo S2:

1. Ông Thào Quán D, sinh năm 1963; có mặt.

2. Ông Thào Seo V, sinh năm 1965; vắng mặt.

3. Ông Thào Seo C, sinh năm 1971; có mặt.

4. Ông Thào Seo L, sinh năm 1992; có mặt.

5. Ông Thào Seo H, sinh năm 1984; có mặt.

Cùng trú: Tổ dân phố G, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

** Người làm chứng:*

- Ông Thào Chính D, bà Giàng Thị G, chị Vàng Thị C, chị Tráng Thị H, ông Sùng Seo P, Ly Seo L, Chị Vàng Thị D, ông Vàng Chấn C, ông Sùng Seo L, ông Vàng Chấn D, ông Sùng Seo T; chị Ma Thị S, ông Ma Seo D; địa chỉ: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, (bà G, chị C, chị H có mặt).

- Ông Hoàng Đình C, Điều tra viên và ông Hạ Mí C, Cán bộ điều tra thuộc Công an tỉnh Hà Giang; đều có mặt.

- Ông Lâm Văn C, ông Lê Quang T, đều là Giám định viên tư pháp pháp y, thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang; đều có mặt.

** Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Bà Sùng Thị C, sinh năm 1979; Cán bộ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, gia đình Giàng Chấn D đã nhiều lần tranh chấp đất trồng lúa nương với gia đình ông Sùng Seo L, sinh năm 1975, trú cùng Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, ông D đã nhiều lần dọa giết ông L. Ngày 21/10/2020, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đưa vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất ra xét xử sơ thẩm. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, lời khai của những người làm chứng, trong đó có ông Thào Chính D đã xác nhận: “*Diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Sùng Seo L*”, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã quyết định tại Bản án số: 01/2020/DS-ST: “*Buộc ông Giàng Chấn D trả lại cho ông Sùng Seo L diện tích là 1.883,2m² đất trồng lúa nương, tại các thửa số 30,31, tờ bản đồ số 14 được UBND huyện X, tỉnh Hà Giang cấp ngày 30/12/2017*”. Sau khi kết thúc phiên tòa, Giàng Chấn D có thái độ đe dọa người làm chứng, nói “*Chúng mày cứ đợi đấy, chúng mày giỏi chúng mày cứ làm, tao giết hết chúng mày*”.

Khoảng 22 giờ ngày 28/10/2020, khi ông Thào Chính D, sinh năm 1959 đang ở nhà uống rượu cùng với Thào Seo S3, sinh năm 1969 (*em trai ruột*) và ông Ly Seo L, sinh năm 1970 (*người cùng thôn*) thì Giàng Chấn D, cùng 02 con trai là Giàng Seo C và Giàng Seo P2 đến nhà ông Thào Chính D, mục đích để hỏi lý do tại sao ông Thào Chính D ra Tòa làm chứng cho ông Sùng Seo L tranh chấp đất nương với gia đình Giàng Chấn D. Đến nơi, Giàng Chấn D ngồi xuống bàn uống nước nói: “*Cho tao xin chén rượu!*”, ông Thào Chính D trả lời: “*Hết rượu rồi.*”. Lập tức Giàng Chấn D đứng dậy, cầm chiếc ghế gỗ đập về phía ông Thào Chính D trúng vào cổ tay phải rồi hai người vật nhau ngã xuống nền nhà. Lúc này Giàng Seo P2 dùng chân, tay nắm, đá vào vùng lưng, ngực của ông Thào Chính D. Thấy vậy,

ông Ly Seo L ra ngoài gọi cho Thào Seo S2, sinh năm 1990 (*con ông Thào Chính D*) đang ngủ ở trên gác xếp chuồng trâu, bò của gia đình biết. S2 chạy đến, cầm chiếc ống điều đánh 03 phát vào vùng đầu của ông Giàng Chấn D và đánh P2; Giàng Chấn D dùng tay phải chọc vào mồm S2, thì bị S2 cắn gây thương tích tại đốt 2 ngón 3 bàn tay phải. Lúc này, bà Giàng Thị G, (*vợ Giàng Chấn D*) chạy đến định đánh ông Thào Chính D và S2, thì ông Ly Seo L vào can ngăn rồi mọi người thôi không đánh nhau nữa, Giàng Chấn D và P2 đi về nhà. Khi về nhà D thấy vết thương tại đốt 2 ngón 03 bàn tay phải bị S2 cắn đau, sau đó nhiễm trùng sưng tấy nên Giàng Chấn D bực tức và nảy sinh ý định giết chết 02 bố con Thào Chính D và Thào Seo S2.

Đến khoảng 21 giờ ngày 30/10/2020, Giàng Chấn D gọi 04 người con trai gồm: Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1 và Giàng Seo P2 đến nhà rồi nói: *“Bố bực quá các con ạ. Mình vừa mất đất, lại bị đánh đau. Hôm nay mình phải đi đánh cho nó chết”*. Nghe Giàng Chấn D nói vậy, S1, C, P1 và P2 đều nhất trí, hiểu ngay ý là đi giết ông Thào Chính D và anh S2. S1 nói: *“Muốn có đất làm ăn bố con ta phải thống nhất, giết S3 và S2 đi. Nếu không xử lý hết đời bố các con không có khả năng tranh chấp để thu hồi diện tích đất. Bây giờ muộn rồi, mình có làm cũng không ai biết, đến nhà nó nếu thấy say rượu dùng dây thừng siết cổ chết và treo lên, nếu không say rượu thì dùng gậy đập chết và treo cổ lên, không được gây tiếng động cho hàng xóm biết”*. Khi bàn bạc thống nhất, tất cả 05 người gồm Giàng Chấn D, S1, C, P1 và P2 cùng nhau đi bộ từ nhà Giàng Chấn D, theo đường liên thôn hướng ra thị trấn C, huyện X, rồi rẽ đường tắt lên nhà ông Thào Chính D. Khi đi, Giàng Seo S1 cầm theo 01 đoạn dây thừng (*chất liệu nhựa tổng hợp, màu trắng, dài 4,9m, chuyên dùng buộc bò*); Giàng Chấn D cầm theo 01 chiếc đèn pin (*loại đèn sạc điện có dây đeo trên đầu*). Khi đến bụi tre nhà ông Thào Chính D phía trước chuồng nuôi trâu, bò thì phát hiện cửa nhà ông Thào Chính D chốt bên trong (*lời khai các bị cáo*) nên S1, C, P1 đi ra chuồng bò ở sát cạnh nhà ông Thào Chính D tìm, thì phát hiện Thào Seo S2 đang say rượu nằm ngủ trên gác xếp chuồng trâu, bò (*trước đây P2 hay ngủ qua đêm cùng S2 trên đó*); còn P2 đi qua trước cửa sân nhà ông Thào Chính D, đến sân nhà ông Thào Seo S3 và xuống đến đường rẽ lên nhà ông S3 đứng quan sát; Giàng Chấn D đi theo phía sau P2 và đứng ngoài sân nhà ông S3 cùng quan sát cảnh giới. Lúc này, S1 và C cùng trèo lên gác xếp chuồng trâu, bò đến vị trí S2 đang nằm ngủ, S1 đưa đoạn dây thừng mang theo cho C gập đôi đoạn dây thừng tạo thành một vòng tròn ở giữa và dùng bên dây còn lại tạo thành vòng tròn thứ hai, rồi chập hai vòng tròn lại với nhau tạo thành nút thắt kiểu thắt chân chó; sau đó nâng đầu S2 lên và đưa hai vòng tròn vào cổ S2, S3 và C mỗi người cầm một đầu dây kéo mạnh ra hai bên, thắt chặt vòng dây vào cổ S2, giữ chặt một lúc không thấy S2 phản ứng được nữa, xác định là đã chết. S1 lùi ra đứng ở phía chân của S2 để đẩy người S2 xuống, P1 trèo lên cùng C kéo người S2 ra khỏi gác xếp, khiêng S2 xuống đất để ở trước cửa nhà ông Thào Chính D.

Lúc này, thấy trong nhà ông Thào Seo S3 (*em trai ông Thào Chính D*) có ánh điện, cửa nhà không khoá và nghĩ rằng ông S3 đã phát hiện ra hành vi của 05 bố con Giàng Chấn D, S1, C, P1 và P2 thực hiện hành vi giết chết S2 sẽ đi báo cho

cơ quan chức năng biết, nên cả 05 bố con ông Giàng Chấn D cùng thống nhất giết chết ông S3, mục đích là bịt đầu mối. Lập tức C cởi đoạn dây thừng vừa giết S2 ra cầm theo, cùng Giàng Chấn D, S1 và P1 đi vào trong nhà ông S3, thấy ông S3 đang ngồi trên ghế gỗ cạnh bàn uống nước ở gian giữa trong tình trạng say rượu, S1 tắt điện trong nhà, C gấp đoạn dây thừng tạo thành vòng tròn kiểu thắt chân chó (*trương tự như đối với bị hại S2*) và đưa vào cổ ông S3, sau đó C và S1 mỗi người cầm một đầu dây kéo giật mạnh ra hai bên, thắt chặt vòng dây vào cổ ông S3 và giữ chặt khoảng 05 phút, không thấy ông S3 cử động, xác định ông S3 đã chết.

Sau đó, S1, C, P1 cùng đi ra ngoài khiêng xác của S2 (*C, P1 khiêng đầu và tay, S1 khiêng chân*) vào trong nhà ông S3 đặt cạnh giường. C cởi dây thừng ra khỏi cổ ông S3 và lấy một đầu dây buộc thắt nút tạo thành thông lọng đưa vào cổ ông S3 thắt lại, P1 trèo thang gỗ lên gác xép, C đưa đầu dây thừng còn lại cho P1 luồn qua thanh xà nhà, những người còn lại đỡ ông S3 lên ngồi trên ghế gỗ (*ghế tựa*) trong tư thế ngồi tựa và kéo căng dây, sau đó nhấc xác S2 nâng lên cao trên người ông S3 và lấy đầu dây thừng còn lại buộc nút thông lọng cho vào cổ S2, vừa nâng người vừa chỉnh nút thắt thông lọng lên cao cho căng dây, tạo đoạn dây thừa ở cổ S2 dài ra, mục đích để tạo hiện trường giả là ông S3 và S2 tự tử. Khi thực hiện hành vi phạm tội xong, Giàng Chấn D, S1, C, P1 và P2 cùng nhau đi về nhà, trên đường về Giàng Chấn D dặn các con: “*Không được nói chuyện này cho ai biết, nếu Công an hỏi không được khai, về vợ con hỏi nói là đi vệ sinh*”.

Đến khoảng 10 giờ ngày 31/10/2020, ông Sùng Seo P, người cùng thôn phát hiện thấy Thào Seo S3 và Thào Seo S2 chết treo cổ ở trong nhà ông S3 và báo cho ông Thào Chính D (*bố của S2*) biết, từ đó vụ án bị phát hiện điều tra.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Thào Seo S3 (BL 55-56) tại vùng cổ có 01 vết hằn nhạt màu không khép kín, chạy chéo từ dưới lên trên, từ trước ra sau, kết thúc ở vùng cằm bên trái kích thước 1,37m; đường chân tóc phía sau bên phải tạo thành diện hằn lõm kích thước (4x3)cm, diện hằn theo đường chân tóc ngang sang vùng cổ trái có vết hằn dài 5cm mờ dần và kết thúc, từ diện hằn này có vết hằn chéo chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái đi lên vùng đỉnh kích thước (4x1)cm. Thào Seo S2 (BL 57-58), tại vùng cổ có 01 vết hằn hình máng, sẫm màu, khép kín, chéo chéo từ dưới lên trên, từ phải sang trái sâu nhất, rõ nhất, thấp nhất ở vùng cổ phía trước bên phải, mép dưới vết hằn đến mũi bàn chân phải là 1,52m, rộng 1,7cm, sâu 0,3cm.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 364/PC09 ngày 16/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Thào Seo S3. Ngạt cơ học do siết cổ; Cơ chế hình thành thương tích: Vết hằn ở vùng cổ do tác động của ngoại lực (dây siết và treo) gây nên; thời gian chết: Tính đến thời điểm khám nghiệm khoảng trên 30 giờ; Trong mẫu phủ tạng và máu của Thào Seo S3 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 220,2mg/100ml máu (BL 393-394).

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 364/PC09 ngày 17/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Thào Seo S2. Ngạt cơ học do treo cổ; Cơ chế hình thành thương tích: Vết hằn ở vùng cổ do

tác động của ngoại lực (dây treo) gây nên; thời gian chết: Tính đến thời điểm khám nghiệm khoảng trên 30 giờ; Trong mẫu phủ tạng và máu của Thào Seo S2 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 198,9mg/100ml máu (BL 395-398).

Tại Kết luận giám định ADN số HT266.20/PY-XN ngày 16/11/2020, Viện Pháp y Quân đội kết luận: Dấu vết thu trên móng tay hai bên của tử thi Thào Seo S3 có ADN bị tạp nhiễm, có ADN trùng khớp với ADN của tử thi S3; dấu vết thu trên móng tay hai bên của tử thi Thào Seo S2 có ADN bị tạp nhiễm, có ADN trùng khớp với ADN của tử thi S2; dấu vết trên dây thừng treo cổ 02 tử thi có ADN trùng khớp với ADN của Thào Seo S3; không phân tích được ADN từ dấu vết trên chiếc áo sơ mi thu của Giàng Seo S1; dấu vết trên chiếc quần lửng màu vàng đất thu của Giàng Seo P1 có ADN tạp nhiễm, nồng độ thấp, không đủ điều kiện để phân tích và so sánh kết quả (BL 382-383).

Tại Kết luận giám định số 367/KL-PC09 ngày 01/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Trên các mẫu vật cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 phát hiện 15 (*mười lăm*) dấu vết đường vân ký hiệu DV1, DV2, DV3, DV4, DV5, DV6, DV7, DV8, DV9, DV10, DV11, DV12, DV13, DV14, DV15, trong đó các dấu vết đường vân ký hiệu DV13, DV14 đủ yếu tố giám định; dấu vết đường vân ký hiệu DV13, DV14 và dấu vân tay in trên ô ngón giữa tay trái của chỉ bản ghi tên Thào Seo S3 (*nạn nhân*) là của cùng một người (BL 390-392) .

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thào Seo V, người đại diện hợp pháp cho các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho 02 nạn nhân với tổng số tiền là 1.113.000.000 đồng (*một tỷ một trăm mười ba triệu đồng*).

Về vật chứng: Quá trình điều tra tiến hành thu giữ gồm: 01 đoạn dây thừng treo cổ 02 tử thi (*dài 4,9m*) và 01 đôi dép tổ ong; 01 túi nilon màu trắng; 02 bát sứ; 01 túi nilon màu trắng; các vỏ bia VINEGR, nắp phích nhựa màu đỏ; giày rằn ri; 01 dây thừng; 01 quyển sổ; 01 điện thoại cảm ứng; chất màu đỏ tại vị trí bề mặt tường nhà, hướng vào cửa chính nhà ông Thào Chính D; đôi dép tổ ong và con dao bằng kim loại; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, thu của Giàng Seo S1; 01 chiếc quần lửng màu vàng đất, thu của Giàng Seo P1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Giàng Chấn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng các đồng phạm như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra. Bị cáo Giàng Chấn D khai nhận, do tức tối việc ông Thào Chính D ra Tòa án làm chứng để gia đình bị cáo mất đất canh tác và S2 là con trai ông Thào Chính D cần gây thương tích tại đốt 2 ngón 3 bàn tay phải, dẫn đến nhiễm trùng bị sưng tấy, đau nhức nên bị cáo Giàng Chấn D đã rủ 04 người con trai là Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 đi đến nhà ông Thào Chính D giết chết ông Thào Chính D và S2. Tuy nhiên, đêm ngày 30/10/2020, ông Thào Chính D không có nhà nên bị cáo và P2 đứng "canh đường", tức "cảnh giới" cho S1, C, P1 dùng dây thừng siết cổ S2 tại gác xếp chuồng trâu, bỏ nhà ông Thào Chính D, vì điện nhà ông S3 (em ruột ông Thào Chính D, chú ruột của S2) vẫn đang thấp sáng, sợ ông S3 biết nên S1, C, P1 tiếp tục sang nhà ông S3 dùng dây thừng siết cổ ông S3 chết, rồi bê

xác của S2 sang nhà ông S3 treo cổ 02 chú cháu S3, S2 lên xà nhà để mọi người nghĩ là S3, S2 tự tử chết. Bị cáo Giàng Chấn D cũng khai nhận, khi đi bị cáo mang theo chiếc đèn pin, còn các bị cáo khác có mang theo vật gì hay không thì bị cáo không để ý, nhưng khi đến trước cửa nhà ông Thào Chính D, thì bị cáo soi đèn pin nhìn thấy S1 cầm trên tay 01 đoạn dây thừng, nên khi nhận dạng bị cáo đã nhận ra chiếc dây thừng các bị cáo dùng siết cổ S3 và S2. Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo, không ai ép buộc, mớm cung hay đánh đập; bị cáo xác nhận những hình ảnh trong bản ảnh thực nghiệm điều tra là do bị cáo tự mô tả như những gì đã diễn ra.

Bị cáo Giàng Seo P2 thay đổi lời khai cho rằng do lo sợ bị cán bộ Công an đánh nên bị cáo mới khai nhận cùng bố đẻ và 03 người anh trai giết chết ông S3 và anh S2, tối ngày 30/10/2020 bị cáo ngủ ở nhà với bạn gái là Ma Thị S, không đi đâu ra khỏi nhà.

Bị cáo Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1 tiếp tục cho rằng tối ngày 30/10/2020 ở nhà ngủ với vợ, không đi đâu, không biết ai đã giết chết ông S3 và anh S2. Ngoài ra, bị cáo S1 cho rằng, do cán bộ Công an hứa cho bị cáo được về nhà nên bị cáo mới khai nhận tội; bị cáo P1 cho rằng trong một lần lấy lời khai, bị cáo bị cán bộ Công an đánh và cho nghe ghi âm lời khai của S1 nên bị cáo mới nhận tội và khai theo S1; bị cáo C trình bày không bị cán bộ Công an nào đánh đập, đe dọa nhưng nghe cán bộ Công an nói là S1 đã khai ra bị cáo được tham gia giết chết S3 và S2 nên bị cáo bức tức S2 nên mới khai nhận tội, thực tế bị cáo không giết ông S3 và anh S2.

Bà Nguyễn Thị H là trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa: Trong tất cả các buổi lấy lời khai, hỏi cung bị can bà được mời tham gia, bà đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người bào chữa. Các bị cáo tự nguyện khai báo, không có hiện tượng cán bộ Công an, Điều tra viên ép cung, mớm cung, dùng nhục hình đối với bị cáo. Kết thúc buổi làm việc, các bị cáo rất thận trọng, không đồng ý cho Điều tra viên hoặc cán bộ điều tra thông qua biên bản mà đề nghị bà H phải trực tiếp thông qua biên bản mới đồng ý ký tên.

Ông Hoàng Đình C, ông Trương Văn Đ - Điều tra viên và ông Hạ Mí C cán bộ điều tra, trực tiếp tham gia điều tra vụ án trình bày: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tuân thủ nghiêm các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hoạt động điều tra được tiến hành khách quan, phương pháp điều tra là giáo dục, thuyết phục; tuyệt đối không tra tấn, bức cung, dùng nhục hình, mớm cung hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe của các bị cáo như các bị cáo đã trình bày. Do vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng nên trong các hoạt động tố tụng như: Lấy lời khai, hỏi cung bị can, thực nghiệm điều tra... đều có sự tham gia của người bào chữa cho các bị cáo hoặc đại diện các tổ chức đoàn thể (đối với bị cáo P2). Kết thúc buổi làm việc, các bị cáo đều yêu cầu người bào chữa thông qua biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mới đồng ý ký tên, điểm chỉ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã tuyên bố các bị cáo: Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Chấn D tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020). Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo S1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo C tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/11/2020). Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo P1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020). Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo P2 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020). Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của các bị hại các khoản tiền gồm:

- Chi phí mai táng cho hai bị hại là Thào Seo S3 và Thào Seo S2 số tiền 40.000.000đ x 02 bị hại = 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

- Bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 149.000.000đ x 02 bị hại = 298.000.000đ (hai trăm chín mươi tám triệu đồng).

Tổng cộng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình các bị hại là 378.000.000đ (ba trăm bảy mươi tám triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 75.600.000đ (bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Người nhận tiền bồi thường là ông Thào Chính D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2022, các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kêu oan.

Ngày 28/02/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của người đại diện của người bị hại là ông Thảo Seo V đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo (trừ bị cáo S1) và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không nhận tội giết người như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kêu oan, nhưng không cung cấp được thêm các tình tiết mới.

Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho các bị cáo cho rằng quá trình điều tra chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để kết tội đối với các bị cáo; việc hỏi các bị cáo chưa khách quan, các bị cáo không được tự trình bày, không được viết bản tự khai; không có chứng cứ khoa học nào xác định các bị cáo có mặt tại hiện trường vụ án. Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho D, C, P1 cho rằng tại phiên tòa, các bị cáo đều không nhận tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án để tránh oan sai.

Luật sư Phạm Thị L trình bày quan điểm bào chữa cho S1, P2: Bị cáo S1 luôn kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án để tránh oan sai. Bị cáo P2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế. Ban đầu bị cáo P2 khai nhận hành vi phạm tội, song khi ra phiên tòa, các bị cáo khác đều không thừa nhận hành vi phạm tội nên bị cáo đã thay đổi lời khai. Bị cáo không kháng cáo, tuy nhiên cả 5 bị cáo là bố con trong một gia đình, hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P2, xử phạt bị cáo 8-9 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và căn cứ nội dung kháng cáo của bị cáo, kết luận: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không nhận tội, nhưng căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo kêu oan của các bị cáo. Về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện người bị hại và nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo. Đối với phần trách nhiệm dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các

chứng cứ và quyết định mức bồi thường phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đại diện người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp thêm được các chứng cứ, tài liệu mới, nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện người bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C và của đại diện người bị hại là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bà Giàng Thị G (đại diện theo pháp luật của bị cáo Giàng Seo P2 trong giai đoạn điều tra) đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và trả lại đơn kháng cáo, do bị cáo P2 đã đủ 18 tuổi là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và của đại diện người bị hại:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Giàng Chấn D đã thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1 và Giàng Seo P2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra là đúng sự thật (BL 425-462; 471-476; 481-490; 516-518; 561-568; 616-655). Những lời khai nhận đó của các bị cáo là phù hợp với nhau về mặt thời gian, địa điểm, số người cùng thực hiện tội phạm, số người bị giết chết, các tình tiết diễn biến khi thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra (BL 06-84; 118-151), kết luận giám định pháp y (BL382-398) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bị cáo Giàng Chấn D với gia đình ông Sùng Seo L, đã được Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang xử buộc Giàng Chấn D phải trả lại 1.883,2m² đất trồng lúa nương cho ông Sùng Seo L vào ngày 21/10/2020. Sau khi bị Tòa án buộc trả lại đất, Giàng Chấn D cho rằng, do ông Thào Chính D là một trong số những người làm chứng trong vụ kiện đã xác nhận “*diện tích đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Sùng Seo L*” dẫn đến gia đình Giàng Chấn D bị mất đất canh tác, nên ngày 28/10/2020 D đến nhà ông Thào Chính D gây sự xô xát đánh nhau và bị Thào Seo S2 (*con trai ông Thào Chính D*) cắn vào ngón giữa, đốt 02 bàn tay phải gây thương tích. Từ đó, Giàng Chấn D bức tức và nảy sinh ý định giết bỏ con Thào

Chính D và Thào Seo S2 để trả thù cá nhân, nên Giàng Chấn D đã chủ động bàn bạc nói rõ ý định giết chết bố con ông Giàng Chấn D với các con gồm: Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 biết và tất cả đều đồng tình, nhất trí. Đến khoảng 21 giờ ngày 30/10/2020, Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, C, P1 và P2 cùng nhau đi bộ lên nhà ông Thào Chính D để tìm giết, nhưng không thấy ông Thào Chính D ở nhà; khi quay ra chuồng trâu, bò thì phát hiện Thào Seo S2 (*con ông Thào Chính D*) nằm ngủ trên gác xép trong tình trạng say rượu, lập tức Giàng Seo S1 và C trèo lên gác xép, sử dụng đoạn dây thừng mang theo gấp đôi tạo hai vòng tròn, kiểu nút thắt chân chó ở giữa cho vào cổ S2, đồng thời Giàng Seo S1, C mỗi người cầm một đầu dây kéo mạnh ra hai bên, thắt chặt vòng dây vào cổ, S2 dấy dựa một lúc và chết. P1 trèo lên cùng Giàng Seo S1 và C đẩy, kéo người S2 xuống gác xép, khiêng đặt trước cửa nhà ông Thào Chính D. Do thấy nhà ông S3 (*là em ruột ông Thào Chính D, chú ruột của S2*) bật điện sáng, sợ bị lộ nên các bị cáo lại nảy sinh ý định giết chết ông S3. Khi đi đến nơi, thấy ông S3 đang ngồi trên ghế của bộ bàn ghế gỗ của gia đình và đang trong tình trạng say rượu, Giàng Seo S1, C, P1 sử dụng đoạn dây thừng đã giết S2, cũng bằng cách tạo 02 vòng tròn nút thắt kiểu chân chó, (*tương tự như đã làm với Thào Seo S2*) cho vào cổ ông S3, rồi Giàng Seo S1, C mỗi người cầm một đầu dây kéo mạnh ra hai bên, thắt chặt vòng dây vào cổ, ông S3 dấy dựa khoảng 05 phút thì chết. Sau khi giết chết ông S3 thì Giàng Seo S1, C, P1 khiêng xác của S2 vào trong nhà ông S3, thắt cổ ông S3 và S2 vào hai đầu của đoạn dây thừng và treo lên xà nhà, mục đích tạo ra hiện trường giả.

[2.2] Việc các bị cáo thay đổi lời khai và phủ nhận toàn bộ lời khai ban đầu đã thừa nhận giết chết ông Thào Seo S3, anh Thào Seo S2 vào tối 30/10/2020, đồng thời cho rằng tối 30/10/2020 khi ăn cơm xong các bị cáo chỉ ở nhà ngủ cùng vợ con không đi ra ngoài, không gặp nhau và không biết sự việc xảy ra như thế nào; các lời khai ban đầu đã thừa nhận về hành vi giết người là do khi mới bị bắt bị cán bộ đánh, tinh thần lo sợ, hoang mang, nên các bị cáo tự nghĩ ra nội dung thực hiện hành vi phạm tội giết S3 và S2. Tuy nhiên, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án (BL 736-752) thể hiện tối 30/10/2020 các bị cáo có gặp và nói chuyện với nhau tại nhà D, sau đó cùng đi khỏi nhà; lời trình bày của Điều tra viên, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý tham gia trong quá trình giải quyết vụ án đều khẳng định việc điều tra là khách quan, không bị ai đánh đập, ép cung, mớm cung, nhục hình; khi trả lời các câu hỏi của Điều tra viên, các bị cáo đều tỉnh táo, thoải mái, tự nguyện và khai báo thành khẩn; các bị cáo thay đổi lời khai nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh về lời trình bày của mình. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Lời khai của các bị cáo Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, tại BL 491 - 502 đối với bị cáo S1; bút lục từ 529 đến 554 đối với bị cáo C; bút lục từ 569 đến 574 đối với bị cáo P1, đều phủ nhận không cùng bị cáo Giàng Chấn D và bị cáo Giàng Seo P2 giết chết bị hại Thào Seo S2 và Thào Seo S3 vào tối 30/10/2020; các bị cáo cho rằng tối 30/10/2020, sau khi ăn cơm xong chỉ ở nhà ngủ cùng vợ con, không đi đâu nên không biết sự việc xảy ra như thế nào, không biết ai giết chết S3 và S2. Tại các bản cung sau khi thay đổi lời

khai không nhận tội, cả 03 bị cáo đều cho rằng tự nghĩ ra để khai báo với Cơ quan điều tra và việc khai báo là tự nguyện, không ai mớm cung, ép cung, đánh đập các bị cáo. Đối với bị cáo Giàng Seo P2 trong suốt giai đoạn điều tra bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình cùng các đồng phạm, lời khai của bị cáo cơ bản ổn định, thống nhất, nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai không cùng bị cáo D và các đồng phạm tham gia giết chết S3 và S2 và cho rằng ban đầu khi cán bộ Công an huyện X lấy lời khai, bị cáo đã bị một cán bộ Công an đánh bị cáo nên bị cáo mới nhận tội. Tuy nhiên, sau khi đại diện Viện kiểm sát trình chiếu lời khai nhận tội của bị cáo được ghi âm, ghi hình ngày 11/5/2021 (*bút lục 644 - 655*) thì ngay sau đó bị cáo xác nhận trong các lần lấy lời khai, hỏi cung bị can đều có sự tham gia chứng kiến của đại diện các tổ chức đoàn thể và người bào chữa cho bị cáo và không bị ai đánh đập, ép cung và giữ quyền im lặng, không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, không giải thích lý do khai ra các nội dung nhận tội. Xét thấy lời khai ban đầu của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Chấn D (BL 425 - 462); của bị cáo Giàng Seo P2 (BL 616 - 655); phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 06 - 13); biên bản thực nghiệm điều tra (BL 118 - 121); kết quả khám nghiệm tử thi Thào Seo S3 (BL 55 - 56); Thào Seo S2 (BL 57 - 58). Kết luận giám định pháp y tử thi số 364A/KLPY-PC09 (BL 393 - 394) đối với Thào Seo S3 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 364B/KLPY-PC09 đối với Thào Seo S2 (BL 395 - 398) xác định nguyên nhân chết của bị hại Thào Seo S3 và Thào Seo S2 do ngạt cơ học, nên lời khai ban đầu của các bị cáo S1, C, P1 hoàn toàn phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi. Sau một thời gian kể từ ngày bị bắt, các bị cáo S1, C, P1 mới thay đổi lời khai để phủ nhận hành vi phạm tội của mình nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật là không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, ngoài các bị cáo có quan hệ huyết thống là bố con, anh em ruột của nhau, những người làm chứng có mặt tại phiên tòa cũng là người thân của các bị cáo (*bà G là vợ bị cáo D, chị Chí là vợ bị cáo C, chị Hạng là vợ bị cáo P1*); trước và trong phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng có những cử chỉ, lời nói bằng tiếng dân tộc H'mông tác động đến lời khai của nhau.

Những nhận định trên đây của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1 và Giàng Seo P2 đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi dùng đoạn dây thừng siết cổ các bị hại là nguy hiểm cho tính mạng của người khác, nhưng chỉ vì mâu thuẫn xuất phát từ việc tranh chấp đất đai không liên quan đến các bị hại, các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi của mình, hậu quả làm cho Thào Seo S3 và Thào Seo S2 chết do ngạt cơ học; sau khi giết chết các bị hại, các bị cáo còn treo cổ các bị hại lên xà nhà với mục đích tạo hiện trường giả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp giết hai người trở lên và có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi đó còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh, nhân thân, vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, với các nhận định cụ thể như sau:

Bị cáo Giàng Chấn D là người nảy sinh ý định phạm tội, khởi xướng, bàn bạc với các bị cáo khác đều là con ruột của mình về việc giết người, nhưng quá trình thực hiện, bị cáo chỉ đứng soi đèn pin và cảnh giới. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo là người thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng khai báo về hành vi phạm tội của đồng phạm khác là 04 người con trai ruột của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định phạt bị cáo tù chung thân.

Bị cáo Giàng Seo S1 là đồng phạm trong vụ án, khi được bị cáo D là bố đẻ của bị cáo khởi xướng việc đi giết người, bị cáo đã chủ động tiếp nhận ý chí từ bị cáo D, bàn bạc thống nhất với các bị cáo khác đều là em ruột của mình trong việc thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo là người chủ động mang theo đoạn dây thừng với mục đích để siết cổ nạn nhân; cùng với C và P1 trực tiếp giết chết Thào Seo S2, Thào Seo S3; treo cổ hai nạn nhân lên xà ngang trong nhà ông S3 để tạo hiện trường giả. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó lại thay đổi lời khai cho rằng không phạm tội; tại phiên tòa khai báo quanh co, chối tội; được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là người phạm tội tham gia với vai trò thực hành tích cực và ngoan cố, chống đối pháp luật, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Giàng Seo C là đồng phạm trong vụ án, tiếp nhận ý chí của bị cáo D và bị cáo S1, trực tiếp cùng S1 thực hiện hành vi dùng dây thừng siết cổ giết chết bị hại Thào Seo S2 và Thào Seo S3, nhưng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo C là ở mức độ thấp hơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định phạt bị cáo tù chung thân.

Đối với bị cáo Giàng Seo P1 đã tham gia giúp bị cáo S1 và C giết bị hại S2 và S3; cùng với bị cáo S1, C khiêng xác bị hại S2 sang nhà S3 để cùng nhau treo cổ các bị hại, tạo hiện trường giả, nên bị phạt bị cáo 20 năm tù.

Đối với bị cáo Giàng Seo P2 có vai trò là người cảnh giới cho các bị cáo S1, C, P1 thực hiện hành vi phạm tội giết bị hại, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành con người lương thiện sau này. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P2 mới được 17 tuổi 01 tháng 13 ngày, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là 10 năm tù.

Các nhận định và hình phạt nêu trên đối với các bị cáo D, S1, C, P1 và P2 là thỏa đáng, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có các tình tiết mới, nên không có cơ sở để xem xét lại về hình phạt đối với các bị cáo.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho các bị hại yêu cầu các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 bồi thường tính mạng, tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng với tổng số tiền là 1.113.000.000 đồng, gồm các khoản: Bồi thường tính mạng (tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế của các bị cáo) số tiền 800.000.000 đồng/ 02 nạn nhân; chi phí mai táng: 93.000.000 đồng/ 02 nạn nhân; chi phí làm ma khô: 20.000.000 đồng/ 02 nạn nhân; tiền công bố mẹ nuôi dưỡng Thảo Seo S2 đến 18 tuổi: 200.000.000 đồng, nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định mức yêu cầu bồi thường là quá cao so với quy định của pháp luật, nên đã căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật Dân sự và các hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; căn cứ vào điều kiện kinh tế tại địa phương, hoàn cảnh gia đình bị hại và mức thu nhập của các bị cáo trước khi phạm tội; chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng cho 02 nạn nhân và tổn thất về tinh thần cho gia đình các bị hại; buộc các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 phải liên đới bồi thường cho gia đình các bị hại các khoản bồi thường chi phí mai táng cho hai bị hại là Thảo Seo S1 và Thảo Seo S2 với tổng số tiền là 40.000.000 đồng x 02 bị hại = 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), gồm chi phí mua sắm quan tài, quần áo, vải khâm liệm, hương nhang và các chi phí cần thiết khác phục vụ cho việc mai táng (trong đó xử buộc các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 mỗi bị cáo phải bồi thường 16.000.000 đồng); bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình các bị hại số tiền 1.490.000 đồng x 100 lần x 02 người = 298.000.000 đồng (*hai trăm chín mươi tám triệu đồng*), trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường là 59.600.000 đồng (*năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền phải bồi thường là 378.000.000 đồng (*ba trăm bảy mươi tám triệu đồng*). Nội dung nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về trách nhiệm dân sự đã nêu trên đây là có căn cứ, phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị hại không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở để xem xét lại nội dung này.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để xem xét chấp nhận các nội dung kháng cáo của các bị cáo và đại diện của người bị hại, nên cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C và đại diện người bị hại đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C và kháng cáo của đại diện của người bị hại là ông Thào Seo V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Chấn D: Tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020).

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo S1: Tử hình về tội “Giết người”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo C: Tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/11/2020).

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo P1: 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020).

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo P2: 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/11/2020).

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Giàng Chấn D, Giàng Seo S1, Giàng Seo C, Giàng Seo P1, Giàng Seo P2 liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của các bị hại các khoản tiền gồm:

- Chi phí mai táng cho hai bị hại là Thào Seo S3 và Thào Seo S2 số tiền 40.000.000 đồng x 02 bị hại = 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

- Bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 149.000.000 đồng x 02 bị hại = 298.000.000đ (*hai trăm chín mươi tám triệu đồng*).

Tổng cộng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình các bị hại là 378.000.000 đồng (*ba trăm bảy mươi tám triệu đồng*), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 75.600.000 đồng (*bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Người nhận tiền bồi thường là ông Thào Chính D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn S, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo và đại diện người bị hại có kháng cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Các bị cáo (qua trại);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng